

C. Hệ thống thu phí tự động trên đường cao tốc là một ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong sản xuất công nghiệp.

D. Hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông là một ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong lĩnh vực giao thông.

III. Trả lời các câu hỏi ngắn sau

Câu 23: Điền câu trả lời ngắn vào (....) để được câu hoàn chỉnh chính xác

Thiết bị bay không người lái để gieo hạt giống, phun thuốc trừ sâu là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực.....

Câu 24: Điền câu trả lời ngắn vào (....) để được câu hoàn chỉnh chính xác

Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu.....

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy nêu tác động của Công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội?

Câu 2: Chất lượng thông tin có ý nghĩa như thế nào? Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua điều gì?

Câu 2: Khi hoạt động trong môi trường số em cần lưu ý những điều gì?

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN NGỮ VĂN 9

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 7 (SGK Ngữ văn 9 tập 1)

I. Kiến thức trọng tâm:

1. Văn bản:

+ Thơ song thất lục bát

+ Truyện thơ Nôm

* Yêu cầu nắm được nội dung, các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, ý nghĩa của văn bản, tóm tắt được truyện theo các sự việc chính, thể thơ, văn, nhịp...

2. Tiếng Việt:

Học sinh ôn lại các kiến thức tiếng Việt đã học: điển cố, điển tích, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ

* Yêu cầu:

- Nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt.

- Nêu vài trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức.

- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết

3. Tập làm văn: HS ôn hai dạng nghị luận:

- Nghị luận văn học phân tích một tác phẩm thơ hoặc một đoạn trích tác phẩm văn học

- Nghị luận xã hội về một sự việc, hiện tượng đời sống.

* Yêu cầu:

- Nắm vững kiểu văn bản.

- Lập dàn ý và viết bài văn/ đoạn văn hoàn chỉnh.

Lưu ý: GV ra các dạng bài tập vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết vấn đề thực tiễn.

II. Cấu trúc đề kiểm tra: 100% tự luận

III. Một số đề tham khảo.

ĐỀ 1:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH (Nguyễn Du)

... Cũng có kẻ mắc vào khóa lính
Bỏ cửa nhà gồng gánh việc quan
Nước khe còm vắt gian nan
Dãi dầu nghìn dặm lăm than một đời
Buổi chiến trận mạng người như rác
Phận đã đành đạn lạc tên rơi
Lập lòe ngọn lửa ma trôi
Tiếng oan vắng vắng tới trời càng thương!

Cũng có kẻ lỡ làng một kiếp
Liều tuổi xanh buồn nguyệt bán hoa
Ngán ngơ khi trở về già

Ai chồng con tá biết là cậ ai?
Sống đã chịu một đời phiền não
Thác lại nhờ hớp cháo lá đa
Đau đớn thay phận đàn bà,
Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?

Cũng có kẻ nằm cầu gối đất
Đôi tháng ngày hành khát ngược xuôi
Thương thay cũng một kiếp người
Sống nhờ hàng xử chết vui đường quan.

.....
(<https://www.thivien.net>)

Chú thích:

- **Văn tế thập loại chúng sinh** là một tác phẩm xuất sắc của đại thi hào Nguyễn Du. Văn tế được viết bằng tiếng Nôm và hiện chưa rõ thời điểm sáng tác cụ thể. Theo như văn bản do Đàm Quang Thiện hiệu chú lại thì Nguyễn Du đã viết bài văn tế này sau khi chứng kiến một mùa dịch khủng khiếp làm hàng triệu người chết, khắp nơi âm khí nặng nề và ở các chùa người ta đều lập đàn cầu siêu giải thoát cho hàng triệu linh hồn. Tuy nhiên, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn thì lại cho rằng có lẽ đại thi hào đã viết tác phẩm này trước cả Truyện Kiều, tức là lúc Nguyễn Du còn làm cai bạ ở Quảng Bình (1802-1812).

Câu 1: Trong đoạn trích trên, đối tượng chiêu hồn là những ai?

Câu 2: Nguyễn Du đã dùng những hình ảnh nào để gợi tả cuộc sống của những người mắc vào khóa lính?

Câu 3: Yếu tố “thác” trong câu thơ “Thác lại nhờ hớp cháo lá đa” có đồng âm với yếu tố “thác” trong từ “thoái thác” không? Vì sao?

Câu 4: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Buổi chiến trận mạng người như rác
Phận đã đành đạn lạc tên rơi

Câu 5: Qua đoạn trích trên, em rút ra cho mình thông điệp gì sâu sắc nhất?

Phần II: VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) đề xuất những giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong tình hình hiện nay.

Câu 2 (4,0 điểm) Em hãy viết bài văn phân tích đoạn thơ được trích từ bài “Văn tế thập loại chúng sinh” của Nguyễn Du ở phần Đọc - hiểu.

ĐỀ 2:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Hai chữ nước nhà
(Trích)

- Trần Tuấn Khải -

Chôn ả Bắc mây sầu ảm đạm
Cõi trời Nam gió thảm điều hiu
Bốn bề hổ thét chim kêu

Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình

Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
Chút thân tàn lặn bước dặm khơi
Trông con tằm tã châu rơi

Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:

Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định
Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay
Trời Nam riêng một cõi này
Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!

Than vận nước gặp khi biến đổi
Để quân Minh thừa hội xâm lăng
Bốn phương khói lửa bùng bùng
Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông!

Nơi đô thị thành tung quách vỡ
Chốn dân gian bỏ vợ lìa con
Làm cho xiêu tán hao mòn
Lạ gì khác giống dễ còn thương đau!

Thảm vong quốc kể sao cho xiết
Trông cơ đồ nhường xé tâm can
Ngậm ngùi khóc đất giời than
Thương tâm nỗi giống lầm than nỗi này!

Khói Nùng lĩnh như xây khối uất
Sóng Long giang nhường vật cơn sầu
Con ơi! càng nói càng đau...
Lấy ai tế độ đàn sau đó mà?

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây.

(...)

(Theo Trần Tuấn Khải⁽¹⁾, trích **Hai chữ nước nhà**⁽²⁾)

* Chú thích:

(1) *Trần Tuấn Khải*: Tên thật là Nguyễn Tuấn Khải (1895- 1983), bút hiệu là Á Nam. Quê quán tại làng Quang Xán, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ông là một nhà yêu nước; thường mượn những đề tài lịch sử, hoặc những biểu tượng nghệ thuật để bộc lộ nỗi đau mất nước, nỗi căm thù quân giặc thêm vào đó là khích lệ tinh thần yêu nước của đồng bào, tỏ lòng khát khao độc lập, tự do. Trần Tuấn Khải có một số tác phẩm tiêu biểu như *Bút quan hoài I, II*; *Với sơn hà I, II*... Thơ ông viết nổi tiếng nhất là những bài thơ theo thể loại cổ truyền của dân tộc như lục bát, song thất lục bát...

(2) *Hai chữ nước nhà*: Là bài thơ đầu tiên trong tập “*Bút quan hoài*” của Trần Tuấn Khải. Bài thơ sử dụng thành công thể thơ song thất lục bát.

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Em có nhận xét gì về giọng điệu của đoạn thơ trích dẫn?

Câu 2. Đoạn thơ là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 3. Nêu nhận xét về bối cảnh không gian, hoàn cảnh và tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ in đậm ở trên.

Câu 4. Đoạn thơ khép lại bằng hình ảnh “*Ngọn cờ độc lập*”, em hiểu hình ảnh này có ý nghĩa gì?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1. Phân tích đoạn thơ trong phần đọc – hiểu trích trong bài thơ “*Hai chữ nước nhà*” của Trần Tuấn Khải.

Câu 2. Thế hệ trẻ hôm nay đang được sống trong nền hòa bình, độc lập, em thấy bản thân mỗi người cần làm gì để giữ gìn, bảo vệ nền hòa bình, độc lập đó? (Yêu cầu: Trình bày trong khoảng ½ trang giấy thi).

ĐỀ 3:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.
Đau đớn thay phận đàn bà!
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.
Phũ phàng chi bấy hoá công,
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.
Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác xuống làm ma không chồng.
Nào người phượng chạ loan chung,
Nào người tích lục tham hồng là ai ?
Đã không kẻ đoái người hoài,
Sẵn đây ta thắp một vài nén nhang.
Gọi là gặp gỡ giữa đàng,
Họa là người dưới xuôi vàng biết cho.
Lầm rầm khăn vải nhỏ to,
Sụp ngòi đặt cở trước mỏ bước ra.
Một vùng cỏ áy bóng tà,
Gió hiu hiu thổi một vài bông lau.
Rút trâm giắt sẵn mái đầu,
Vạch da cây vịnh bốn câu ba vắn.
Lại càng mê mẩn tâm thần
Lại càng đĩnh lạng tàn ngần chẳng ra.
Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vẫn dài.*

(Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, NXB Dân Trí, Hà Nội, 2013)

*Đoạn trích ghi lại cảnh Kiều thăm mộ Đạm Tiên trên đường đi chơi xuân trở về trong tiết thanh minh.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra những cử chỉ, hành động thể hiện tấm lòng đồng cảm của Thúy Kiều dành cho Đạm Tiên trong đoạn trích.

Câu 3. Nêu cách hiểu của anh/chị về hai câu thơ sau:

*"Đau đớn thay phận đàn bà
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung."*

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp trong bốn câu thơ cuối của đoạn trích trên.

Câu 5. Theo anh/chị, lời than *Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung* có còn đúng trong xã hội ngày nay hay không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vai trò của sự sẻ chia trong cuộc sống.

Câu 2. (4.0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích đoạn trích trong phần đọc hiểu.

ĐỀ 4:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Tóm tắt: Thạch Sanh vốn mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống lủi thủi trong túp lều dưới gốc đa và gia tài chỉ có lưỡi búa của cha để lại. Thấy Thạch Sanh khỏe, Lý Thông lân la kết nghĩa huynh đệ. Thạch Sanh về sống với mẹ con Lý Thông. Trong vùng có một con chằn tinh hung dữ, mỗi năm người dân phải nộp một người cho nó ăn thịt. Tới phiên Lý Thông, hắn lừa Thạch Sanh đi nộp mạng thay mình. Thạch Sanh đi thay và giết được chằn tinh.

Lý Thông là đứa hiểm sâu,
Dọa rằng: “Tôi ấy chém đầu chẳng chơi,
Xà tinh ấy của vua nuôi,
Để làm bấu nước sao người giết xằng?”
Thạch Sanh nghe nói kinh hoàng,
Lạy anh cùng mẹ mở đường hiếu sinh.
Lý Thông rằng: “Muốn tốt lành,
Người mau trốn thoát, điều đình mặc ta.
Nếu không vạ đến cả nhà,
Bấy giờ thân hối lại là muộn thay!”
Thạch Sanh từ tạ đi ngay,
Than thân trách phận chẳng may nhiều bề.
Lại tìm chốn cũ hàn khe,

Trước thăm mồ mả, sau về cội đa.
Cũng liều tuế nguyệt phơi pha,
Chắc chi bỉ thái mà hòa trông mong.
Đoạn này nói chuyện Lý Thông,
Đuổi người mà chiếm lấy công, hay gì?
Thạch Sanh từ bước ra đi,
Lý Thông liền đến kinh kì tâu vua.
Tâu rằng: “Buổi tối hôm qua,
Là phiên tôi phải đi ra miếu ngoài.
Thấy xà tinh muốn ra oai,
Tôi liền giở hết phép tài của tôi.
Nên nay đã chém nó rồi,
Hiện đầu còn ở tại nơi cửa nhà”.

(Trích *Thạch Sanh*, truyện thơ Nôm khuyết danh, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 10, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, Tr.900-901)

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên?

Câu 2. Tìm lời đối thoại của các nhân vật trong đoạn thơ trên?

Câu 3. Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau:

Đoạn này nói chuyện Lý Thông,
Đuổi người mà chiếm lấy công, hay gì?

Câu 4.

- Em hãy tóm tắt ngắn gọn các sự kiện trong đoạn trích?
- Nêu chủ đề của đoạn trích?

Câu 5. Em hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân sau khi đọc đoạn trích trên?

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về hình ảnh nhân vật Lí Thông trong đoạn thơ nêu trong phần đọc hiểu trích từ *Thạch Sanh*, truyện thơ Nôm khuyết danh, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 10, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, Tr.900-901.

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong bài viết “*Trái Đất nóng lên với tốc độ chưa từng có*” của tác giả Gia Minh - báo *Tuổi trẻ Online* ngày 10/06/2023 có viết:

“50 nhà khoa học hàng đầu trên thế giới đã cảnh báo: Từ năm 2013 đến năm 2022, “sự nóng lên của Trái đất do con người gây ra đã gia tăng với tốc độ chưa từng thấy là hơn 0,2 độ C mỗi thập kỷ”, theo tờ Al Jazeera.”

Từ ý kiến trên, hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về những tác động của biến đổi khí hậu tới đời sống của con người.

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN KHTN 9

I/ LÝ THUYẾT

Câu 1.1: Nêu khái niệm và viết biểu thức tính động năng, thế năng, cơ năng. Nêu rõ điều kiện cơ năng của vật được bảo toàn.

Câu 1.2: Nêu khái niệm và viết biểu thức tính công, công suất?

Câu 1.3: Trình bày hiện tượng khúc xạ ánh sáng? Vẽ đường đi của tia sáng Khi truyền từ môi trường trong suốt này sang môi trường trong suốt khác? Phát biểu nội dung và viết biểu thức định luật khúc xạ ánh sáng?

Câu 1.4: Nêu khái niệm chiết suất của môi trường?

Câu 1.5: Trình bày hiện tượng phản xạ toàn phần? Điều kiện xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần?

Câu 2.1: Nêu các tính chất vật lý của kim loại

Câu 2.2: Trình bày các tính chất hóa học của kim loại và lấy ví dụ minh họa cho mỗi tính chất hóa học

Câu 2.3: Mô tả sự khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng (Cu, Al, Fe, Au,...) khi tác dụng với acid, phi kim, dung dịch muối.

Câu 2.4: Nêu dãy hoạt động hóa học

Câu 2.5: Trình bày ý nghĩa của dãy hoạt động hóa học

Câu 2.6: So sánh khả năng hoạt động của kim loại cho trước

Câu 3.1: Nêu khái niệm di truyền, biến dị. Lấy ví dụ về hiện tượng di truyền, biến dị trong thực tế.

Câu 3.2: Nêu ý tưởng của Mendel về nhân tố di truyền.

Câu 3.3: Phát biểu quy luật phân li, quy luật phân ly độc lập. Trình bày thí nghiệm phép lai phân tích.

Câu 3.4: Nêu khái niệm nucleic acid. Kể tên các loại nucleic acid DNA.

Câu 3.5: Mô tả cấu trúc của phân tử DNA, chức năng DNA, khái niệm gene.

II/ BÀI TẬP:

1. Ôn các bài tập trong SBT (Cả dạng trắc nghiệm và tự luận)

2. Một vài bài tập tham khảo

PHẦN NỘI DUNG KHTN1

***Trắc nghiệm**

Câu 1: Đây là các dụng cụ thí nghiệm quang học thường dùng?

- A. Nguồn sáng, bảng chia độ, điện kế, bát sứ.
- B. Nguồn sáng, bảng chia độ, đồng hồ đo điện đa năng, bát sứ.
- C. Nguồn sáng, bảng chia độ, đèn pin, thấu kính.
- D. Nguồn sáng, bảng chia độ, điện kế, cuộn dây dẫn có hai đèn LED.

Câu 2: Các hóa chất cần được bảo quản như thế nào?

- A. Trong chai hoặc lọ nhựa, để ở chỗ tối.
- B. Trong chai hoặc lọ, được dán nhãn ghi thông tin về hóa chất.
- C. Trong chai hoặc lọ, có nắp đậy.
- D. Trong chai hoặc lọ, có nắp đậy và được dán nhãn ghi thông tin về hóa chất.

Câu 3: Thông thường bài báo cáo một vấn đề khoa học có cấu trúc như thế nào?

- A. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- B. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, kết luận, tài liệu tham khảo, thảo luận và kết quả.
- C. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- D. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận, kết luận và kết quả.

Câu 4: Khi trình bày một báo cáo treo tường cần lưu ý gì?

- A. Nội dung càng chi tiết càng tốt.
- B. Bắt buộc chọn định dạng dọc để trình bày được nhiều nội dung.
- C. Dùng ít chữ, tập trung vào việc truyền đạt thông điệp chính thống qua hình ảnh và đồ thị.
- D. Màu sắc sặc sỡ, kích thước chữ to dễ nhìn.